

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngoan;

Ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Vàng Mí S, sinh năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm nương; bố là ông Vàng Mí P, sinh năm 1969 (đã chết); mẹ là bà Sùng Thị V, sinh năm 1976; vợ là chị Vàng Thị C, sinh năm 1999; bị cáo có 02 Con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Lý Văn P, sinh ngày 15/8/1992, tại huyện huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nương; bố là ông Lý Nhì S, sinh năm 1945; mẹ là bà Vừ Thị M, sinh năm 1947; vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1998; bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P: Bà Nguyễn Thị

Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị T; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Mao Văn S3; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Giàng Mí P; địa chỉ: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 16/5/2020, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đang làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ 4C thuộc xã S, huyện Đ phát hiện Vàng Mí S đang điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 23B1–49048, loại xe HONDA Blade màu đen có biểu hiện nghi vấn đi theo hướng Đồng Văn – Hà Giang. Tiến hành kiểm tra hành chính tại túi quần phía trước bên phải của S có 01 gói nilon màu xanh bên trong chất bột màu trắng dạng cục (nghi là ma túy), S khai nhận đó là ma túy mang đi để sử dụng, cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cân tịnh có khối lượng 0,29 gam. Tiến hành khám xét nơi ở của Vàng Mí S phát hiện: Tại chiếc hòm gỗ kê sát đầu giường của vợ chồng S có 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghi là ma túy) trong đó gồm: Túi thứ nhất, có chứa chất bột màu trắng dạng cục, cân tịnh có khối lượng 1,58 gam; túi thứ hai, có chứa cục chất bột màu trắng được gói bên trong miếng bím để trên cùng túi bím chưa sử dụng, cân tịnh có khối lượng 33,88 gam. Tổng trọng lượng thu giữ của Vàng Mí S là 35,75 gam.

Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 19/5/2020, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đang làm nhiệm vụ trên đường liên thôn L, xã S, huyện Đ phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen mang biển kiểm soát 11L1–086.87 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra hành chính nhưng người đàn ông điều khiển phương tiện xe máy đã không chấp hành tiếp tục lao xe vào tổ công tác và vứt 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục xuống ven đường bê tông (nghi là ma túy) rồi bỏ chạy được khoảng 12m tổ công tác đã ngăn chặn và bắt được đối tượng, qua đấu tranh đối tượng khai nhận tên là Lý Văn P sinh năm 1992 trú tại: Thôn P xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng chở người ngồi sau tên Lý Văn C sinh năm 2007, là cháu ruột của P, trú cùng thôn. P khai nhận: Bọc nilon màu trắng là ma túy của P đem theo trên người, khi bị lực lượng Công an phát hiện P đã vứt bọc ma túy xuống nền đường bê tông và bỏ chạy nhưng đã bị bắt và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tổng khối lượng là 52,03 gam. Tiến hành khám xét nơi ở của Lý Văn P không phát hiện và thu

giữ đồ vật tại liệu gì. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận: Năm 2018, Lý Văn P xuống Hà Nội để tìm việc làm thuê, gặp và làm quen với một người cùng dân tộc Mông, tên là H (*không rõ họ và địa chỉ cụ thể*) mang quốc tịch Lào tại công viên, qua tiếp xúc nói chuyện hai người kết bạn và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Do không tìm được việc làm nên P quay về nhà.

Từ cuối năm 2018 đến tháng 5/2019, người tên H thường gọi điện cho P rủ P tham gia cùng H mua bán trái phép chất ma túy, H bảo P tìm mối để bán ma túy còn H sẽ cung cấp ma túy cho P bán, nếu P bán được ma túy H sẽ chia lợi nhuận cho P từ 02 đến 03 triệu đồng với số ma túy trị giá 10 triệu đồng, P bán được nhiều tiền thì P tự hưởng lợi nhuận. Thấy việc mua bán trái phép chất ma túy có lợi nhuận cao nên P đã đi lên huyện Đ, tỉnh Hà Giang tìm mối để bán ma túy và đã làm quen được với Vàng Chá C1, sinh năm 1993, trú tại thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang là người nghiện ma túy, hai người đã thống nhất việc mua bán trái phép chất ma túy và cho nhau số điện thoại để liên lạc, cho địa chỉ nhà. Sau khi từ huyện Đ về P gọi điện cho H biết là đã tìm được mối để bán ma túy, H nói là sẽ lên nhà của P để bàn bạc cụ thể việc cùng nhau bán ma túy. Khoảng cuối tháng 5/2019, H tìm đến nhà P, tại đây H lấy từ trong ba lô của H ra một gói nilon nhỏ bên trong chứa nhiều cục bột Heroine cho P xem và hướng dẫn P cách chia Heroine để bán; H chia gói Hêroin ra thành nhiều phần khác nhau và hướng dẫn cho P cách chia ma túy tương ứng với số tiền để bán và cho P số ma túy đó để P bán thử, không tính tiền. Sau khi H đi ngủ, P lấy gói ma túy ra cất giấu trong khe tấm lợp Proximang trên mái chuồng lợn, hôm sau P lấy xe máy chở H ra Quốc lộ 34 cho H đón xe khách về Hà Nội. Khoảng tháng 6/2019, P đi lên huyện Đ – Hà Giang tìm Vàng Mí C1 để bán ma túy, P đi vào nhà của C1, gặp nhau C1 có hỏi P về việc mua ma túy, P nói là có ma túy bán, nhưng để ở nhà, không mang theo nếu muốn mua phải sang nhà P, C1 đồng ý và gọi điện rủ Vàng Dũng G ở thôn Lũng Hòa A, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang cùng đi, P đi xe máy một mình, C1 chở G đi theo Quốc lộ 4C đi lên thị trấn Đ để đi qua huyện M sang nhà P, khi đến thị trấn Đ, C1 gọi điện rủ Vàng Mí S cùng đi, S nhất trí và tự ý lấy xe máy của anh trai (*Vàng Mí S1*) đi theo sau, đi đến xã N, huyện M thì đuổi kịp C1 rồi tắt cả cùng nhau đến nhà P, trong lúc ngồi đợi C1 có hỏi G và S xem cần mua bao nhiêu tiền ma túy; S đưa cho C1 400 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) tương đương quy đổi thời điểm đó là 1.300.000 đồng; G đưa cho C1 500.000 đồng, C1 lấy thêm 500.000 đồng của mình bù vào chỗ tiền của G để mua chung số ma túy trị giá 1.000.000 đồng. Đi đến huyện B, P vào rửa xe máy xong mới đi về nhà, đến nhà đã thấy C1, G, S đang ngồi đợi ở nhà, P vào nhà chào hỏi rồi đi xuống bếp để lấy nước uống lên mời mọi người, C1 đi theo sau để giao dịch mua bán ma túy với P, C1 nói: “*tao với G mua chung một triệu đồng, còn S mua 400 NDT tương đương 1.300.000 đồng*” và đưa tiền cho P, P nhận tiền rồi đi xuống nhà dưới lấy gói ma túy trên mái chuồng lợn ra chia thành 02 phần tương đương với số tiền 1.000.000 đồng và 1.300.000 đồng, dùng túi nilon màu xanh gói thành 02 túi đi lên nhà vào bếp đưa cho C1 và dặn: “*gói này của mày, gói này của S*” và đưa lại cho C1 500.000 đồng và nói: “*tao với mày là bạn, mày dắt mối cho tao, tao không lấy tiền của mày*”, C1 nhận ma túy

và xin P cho sử dụng ma túy luôn nhưng P không đồng ý, C1 ở lại trong bếp lấy gói ma túy mua chung ra chia thành 02 phần để chia cho G một phần rồi đi ra bàn uống nước và rủ S, G đi về, khi đi đến khu vực xã N, huyện M, C1 dừng xe rủ S và G sử dụng ma túy nhưng S không sử dụng, C1 và G đi vào bụi rậm cạnh đường, C1 lấy 02 gói ma túy đã chia ra đưa cho G 01 gói, C1 và G tự sử dụng ma túy. Sử dụng xong ma túy cả 03 người lại cùng nhau về, đến qua khu vực đèo M, C1 dừng xe lấy gói ma túy của S ra đưa cho S và nói: “*của mày đây*”, S nhận ma túy rồi tiếp tục cùng G, C1 về Đồng Văn và đi về nhà. Số ma túy mua được C1 và G và S đã sử dụng hết. Khoảng tháng 7/2019 C1 lại rủ G góp tiền để mua ma túy của P, C1 và G góp mỗi người 500.000 đồng, C1 gọi điện cho P hỏi mua ma túy trị giá một triệu đồng, P đồng ý và hẹn gặp nhau tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh C để giao dịch mua bán ma túy, gặp nhau C1 đưa cho P một triệu đồng, P đưa gói ma túy cho C1 và đưa hoàn lại cho C1 200.000 đồng, nhận được ma túy C1 cùng G đi về nhà, dọc đường C1 dừng xe và lấy gói ma túy ra chia đôi đưa cho G một phần, số ma túy này C1 và G đã sử dụng hết.

Khoảng tháng 11/2019, S lên thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để tìm mua ma túy về sử dụng, qua quan hệ xã hội, S biết ông Thu Đức T nhà ở thị trấn P sử dụng ma túy nên S đã hỏi và được ông T giới thiệu và cho S số điện thoại của Trịnh Đức T1 cùng ở B để S liên hệ mua ma túy, S đã gặp và mua được ma túy của Trịnh Đức T1 02 lần, mỗi lần 01 gói (tép) Heroine trị giá 200.000 đồng về để sử dụng. Tháng 11/2019, S sang Trung Quốc làm thuê đến tháng 01/2020 thì về nhà ăn tết Nguyên đán năm 2020 và ở nhà do có dịch Covid-19 không xuất cảnh được.

Sau khi bán hết ma túy, P gọi điện thông báo cho H biết, H nói sẽ gửi ma túy lên cho P bán tiếp. Khoảng tháng 3/2020, H gọi điện cho P nói sẽ gửi ma túy lên cho P bán, lần này gửi số ma túy trị giá 20 triệu đồng, H nói không lên được sẽ cho người cầm ma túy lên cho P, khoảng 05 ngày sau có số điện thoại lạ gọi vào máy của P nói là người của H lên giao ma túy, yêu cầu P ra Quốc lộ 34 nhận hàng và nói cho người đó biết địa điểm giao dịch, đặc điểm phương tiện, trang phục... của P để nhận biết, P đi ra Quốc lộ 34 và gọi điện báo cho người giao hàng biết, khi xe khách tuyến Hà Giang – Bảo Lâm đến dừng cho khách xuống thì người giao hàng gọi điện cho P, P thấy 01 người đàn ông xuống xe đi thẳng đến gặp P, nói chuyện qua điện thoại, xác nhận được nhau, người đó đưa cho P 01 túi nilon màu trắng và nói “*Hàng anh H gửi*” rồi lại quay lên xe khách đi tiếp lên hướng B. P cầm gói ma túy về nhà mở ra xem thấy bên trong có nhiều cục bột màu trắng, biết là Heroine P gói lại như cũ và lấy thêm 01 túi nilon nữa bọc bên ngoài rồi đào đất chôn gói ma túy cạnh chuồng lợn. Khi H gọi điện thì P nói là đã nhận được ma túy nhưng đang có dịch Covid-19 nên chưa bán được, H nói là sẽ gửi tiếp ma túy lên cho P bán vì số ma túy lần trước chỉ 20 triệu đồng không bỏ công lên lấy tiền, lần này H sẽ gửi cho số ma túy trị giá 30 triệu đồng, khi nào P bán hết thì H sẽ lên lấy tiền đủ 50 triệu đồng, H dặn sẽ giao dịch như lần trước. Khoảng cuối tháng 3/2020 có số điện thoại lạ gọi, nói là người của H lên giao ma túy, cũng giao dịch như lần trước, P đi lên ngã ba L thuộc Quốc lộ

34 đường rẽ lên huyện M, tỉnh Hà Giang để hẹn nhận ma túy với mục đích là sẽ giấu ma túy ở trên L để tiện đưa lên huyện Đ, tỉnh H bán. Cũng như lần trước, sau khi gọi điện xác nhận có 01 người đàn ông xuống xe khách đi tuyến Cao Bằng – B xuống xe giao ma túy cho P nói là *“hàng anh H gửi”* rồi lại lên xe khách đi tiếp. Nhận được ma túy P giấu dưới gốc cây trong bụi rậm trên taluy dương ít người qua lại thuộc đường Quốc lộ 34 rồi đi về nhà. Khoảng tháng 4/2020 Vàng Mí S gọi điện hỏi mua ma túy của P và đề nghị được mua số tiền là 2.500.000 đồng, P đồng ý và ra chuồng lợn đào gói ma túy lên lấy một ít trị giá 2.500.000 đồng, dùng túi nilon màu trắng gói lại để bán cho S và hẹn S gặp nhau giao dịch ngoài đường vào nhà P; gặp nhau, S nói là *“chỉ có tiền Trung Quốc, chưa đổi được”*, P nói *“ở B không biết chỗ đổi tiền, không biết tỷ giá, tôi chỉ lấy tiền Việt Nam thôi”*, S nói *“thế thì cho mua chịu 2.500.000 đồng, lần sau mua sẽ trả một thể”*, P đồng ý. Mua được ma túy, S đem về cất giấu trong nhà, khi có nhu cầu thì lấy một ít ra sử dụng cho bản thân. Khoảng 07 ngày sau khi mua ma túy về có Mao Văn S3 đến hỏi mua ma túy của S, S đã đồng ý và bán cho S 01 “tép” Heroine trị giá 200.000 đồng, khoảng 10 ngày sau S3 đi cùng Lương Đình N sinh năm 1987 cùng trú tại thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H đến gặp S hỏi mua ma túy trị giá 300.000 đồng (*S3 góp 200.000^d, N 100.000^d*), S đồng ý và bán cho S3, N 01 “tép” Hêroin trị giá 300.000 đồng; khoảng 05 ngày sau N lại một mình đến gặp S đòi mua nợ 200.000 đồng Heroine nhưng S không đồng ý, N lại đòi đổi điện thoại cũ của N để lấy ma túy trị giá 200.000 đồng, S nói *“hết rồi”* và không bán. Số ma túy còn lại S một mình sử dụng cho bản thân.

Ngày 10/5/2020, ông Giàng Mí S2 trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, gọi điện hẹn S ra ngoài đường Quốc lộ 4C cạnh nhà S nói chuyện, S2 đặt vấn đề nhờ S tìm mua hộ ma túy trị giá trên 20 triệu đồng, S đồng ý. Ngày 14/5/2020, S gọi điện cho P hỏi mua ma túy trị giá 20 triệu đồng, nhưng cho mua nợ vì chưa có tiền ngay, khi nào bán được sẽ trả tiền, P đồng ý và hẹn hôm sau sẽ lên nhà S cho biết nhà và cầm theo ma túy lên. Mục đích của S là lấy ma túy trị giá 20 triệu đồng của P về bán lại cho ông S2 số tiền 25.000.000 đồng, lấy lãi 5.000.000 đồng và bớt một ít để sử dụng cho bản thân. Ngày 15/5/2020, P lấy ma túy và đi xe máy đến nhà S để giao ma túy; khoảng 22 giờ cùng ngày thì đến nhà S, do đã hẹn trước S ra đường đón P vào nhà, P đưa cho S gói ma túy và nói *“số ma túy này trị giá 20 triệu đồng, tôi chỉ lấy giá gốc, mày bán được lãi bao nhiêu thì mày hưởng, bán hết có tiền thì trả tao”*, S đồng ý cầm gói ma túy mang vào trong buồng ngủ cất trong túi bím treo trên đầu giường và lấy 2.500.000 đồng ra đưa cho P để trả số tiền nợ lần trước mua ma túy, đêm đó P ngủ tại nhà của S, sáng sớm hôm sau P mới về nhà. Chiều tối ngày 16/5/2020 S lấy gói ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có 02 cục bột màu trắng, biết đó là Heroine, S lấy một ít Heroine ra dùng túi nilon gói lại rồi lấy xe máy của anh trai và điện thoại của vợ đi tìm địa điểm sử dụng, khi đến khu vực xã L thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ dừng xe kiểm tra, phát hiện gói ma túy trong túi quần. Sau khi bị bắt S đã khai số ma túy bị thu giữ khi bị bắt và khám xét trong nhà của S là do mua của P, Vàng Mí S đã thành khẩn khai báo, tự nguyện hợp tác với cơ quan Công an để nhanh chóng phát hiện tội phạm. Ngày 19/5/2020,

Lý Văn P lấy xe máy và rủ cháu Lý Văn C đi thăm quan, du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn nhưng thực tế là giao ma túy cho S vì đã hẹn từ trước, khi đi đến ngã ba L, P dừng xe vào lấy gói ma túy trước đó giấu trên taluy mang theo, khi đi đến thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Đ dừng xe kiểm tra, phát hiện gói ma túy, P bị bắt.

Kết luận giám định số 153/KL-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 35,75g (*ba mươi lăm phẩy bảy năm gam*). Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 156/KL-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 52,03g (*năm mươi hai phẩy không ba gam*). Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng gồm: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng, trả lại cho anh Vàng Mí S1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE mang biển kiểm soát 23B1-490.48 màu đen. Xe đã cũ (kèm theo chìa khóa); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 050377, tên chủ xe Vàng Mí S1, cấp cho xe biển số đăng ký 23B1-490.48 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 24/01/2019; trả lại cho chị Vàng Thị C 01 điện thoại màn hình cảm ứng mặt sau có dòng chữ Iphone, đã qua sử dụng.

Số vật chứng còn lại đã chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang bao gồm:

01(một) điện thoại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, mặt sau màu đen, xanh, có dòng chữ VIVO, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng;

01(một) giấy chứng minh nhân dân số 073.577.870, mang tên Vàng Mí S, do Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 16/11/2017;

01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005576 do Công an huyện B, tỉnh C cấp ngày 01/11/2017 cho xe biển đăng ký 11L1-086.87, chủ xe: Lý Văn P;

01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang;

01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và túi niêm phong cũ của tang vật khám xét, tại nơi ở của đối tượng Vàng Mí S;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3” là mẫu vật còn lại sau giám định;

01(một) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang; 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển

kiểm soát 11L1-08.687, màu đen, xe máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động, kèm theo 01 chìa khóa xe máy;

01(một) mũ bảo hiểm màu nâu xám, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng;
01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ sẫm, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng;

02 (hai) túi nilon, bên trong có đựng áo mưa màu tím được gấp gọn chưa qua sử dụng; 01 (một) Con dao nhọn dạng dao bấm, gập bằng kinh loại, đã qua sử dụng;

01(một) chiếc điện thoại dạng bàn phím màu đen, mặt trước có dòng chữ FPT, mặt sau có dòng chữ BUK, điện thoại cũ và đã qua sử dụng;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1” là mẫu vật còn lại sau giám định;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Vàng Mí S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố đối với bị cáo Lý Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Mí S khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến giữa tháng 5/2020, Vàng Mí S đã mua ma túy của Lý Văn P 03 lần, mua ma túy của Trịnh Đức T1 02 lần và bán cho những người nghiện ma túy 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng tháng 4/2020, Vàng Mí S bán cho Mao Văn S3 01 gói ma túy heroine trị giá 200.000 đồng; lần thứ hai, khoảng 10 ngày sau, S bán cho Mao Văn S3 và Lương Đình N 01 gói ma túy heroine trị giá 300.000 đồng. Ngày 15/5/2020, S mua của Lý Văn P 01 gói ma túy heroine trị giá 20.000.000 đồng mục đích để bán cho Giàng Mí S2 với giá 25.000.000 đồng. Ngày 16/5/2020, S lấy 0,29 gam ma túy heroine trong gói ma túy vừa mua của P ngày 15/5/2020 và mang theo người mục đích đi tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang. Sau khi khám xét tại nhà Vàng Mí S, Công an huyện Đ thu giữ được 35,46 gam (ba mươi lăm phẩy bốn sáu gam) ma túy heroine tại nhà S do S cất giấu với mục đích bán cho Giàng Mí S2 với giá 25.000.000 đồng như đã hứa hẹn với S2 . Số ma túy Vàng Mí S tàng trữ để sử dụng khi bị bắt quả tang là 0,29 gam (không phẩy hai chín gam) heroine. Tổng số ma túy Vàng Mí S tàng trữ để bán cho S2 là 35,46 gam heroine (ba mươi lăm phẩy bốn sáu gam).

Bị cáo Lý Văn P khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2019 đến giữa tháng 5/2020, Lý Văn P đã mua ma túy của người có tên là H và bán cho những người nghiện ma túy 04 lần, cụ thể: *Lần thứ nhất*, khoảng tháng 6/2019 P bán cho Vàng Mí C1, Vàng Dũng G và Vàng Mí S 02 gói ma túy, gồm

01 gói ma túy heroine trị giá 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy trị giá 400 (NDT) tương đương 1.300.000 đồng; *lần hai*, khoảng tháng 7/2019, P bán cho Vàng Mí C1 và Vàng Dững G 01 gói ma túy heroine trị giá 1.000.000 đồng; *lần thứ ba*, khoảng tháng 4/2020, P bán cho Vàng Mí S 01 gói ma túy heroine trị giá 2.500.000 đồng; *lần thứ tư*, ngày 15/5/2020, P bán cho Vàng Mí S 01 gói ma túy heroine trị giá 20.000.000 đồng. Ngày 19/5/2020, P mang 01 gói ma túy heroine có khối lượng 52,03 gam (*Năm mươi hai phẩy không ba gam*) lên huyện Đ, tỉnh Hà Giang, mục đích bán cho Vàng Mí S thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên. Tổng số ma túy Lý Văn P bán cho những người nghiện là 87,78 gam heroine (*Tám mươi bảy phẩy bảy tám gam*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T trình bày, đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 11L1-086.87, màu đen thu giữ của bị cáo P là tài sản của gia đình, nguồn gốc tiền mua xe máy là do bố mẹ chồng bán lợn cho tiền để mua và mua trước khi chị kết hôn với bị cáo P; chị Tính đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy để gia đình làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã luận tội và phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng; phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc Trường hợp “*từ hai lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo S, đã tự nguyện khai ra nơi cất giấu ma túy đã mua của bị cáo P và tích cực hợp tác với cơ quan Công an để phát hiện tội phạm, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Mí S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Lý Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Mí S. Xử phạt bị cáo Vàng Mí S từ 01- 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 13 - 14 năm tù về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vàng Mí S phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 14-16 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn P từ 16 – 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên trả lại, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Mí S 01(một) giấy chứng minh nhân dân số 073.577.870, mang tên Vàng Mí S, do Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 16/11/2017.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 11L1-086.87, màu đen, xe máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động, kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005576 do Công an huyện B, tỉnh C cấp ngày 01/11/2017 cho xe biển đăng ký 11L1-086.87, chủ xe Lý Văn P.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng bao gồm:

01(một) mũ bảo hiểm màu nâu xám, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng;

01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ sẫm, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng;

01(một) điện thoại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, mặt sau màu đen, xanh, có dòng chữ VIVO, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng;

01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang;

01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và túi niêm phong cũ của tang vật khám xét, tại nơi ở của đối tượng Vàng Mí S;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3” là mẫu vật còn lại sau giám định;

01(một) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang;

02 (hai) túi nilon, bên trong có đựng áo mưa màu tím được gấp gọn chưa qua sử dụng;

01 (một) Con dao nhọn dạng dao bấm, gấp bằng kim loại, đã qua sử dụng;

01(một) chiếc điện thoại dạng bàn phím màu đen, mặt trước có dòng chữ FPT, mặt sau có dòng chữ BUK, điện thoại cũ và đã qua sử dụng;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1” là mẫu vật còn lại sau giám định;

01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Đồng thuận với Cáo trạng, bản luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh, áp dụng điều luật đối với các bị cáo Vàng Mí S và Lý Văn P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với Bị cáo S từ nhỏ bố đã mất sớm, mẹ đi lấy chồng, từ khi lớn lên không được sự quan tâm, che chở tình yêu thương của bố mẹ và gia đình, không được đi học, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo phải đi làm thuê để kiếm sống, khi sang Trung Quốc làm thuê thì bị người Trung Quốc lôi kéo, rủ rê đi vào con đường nghiện ma túy, dẫn tới phạm tội; bị cáo S, bị cáo P tuổi đời còn rất trẻ, đều có nhân thân tốt.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vàng Mí S 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 11 - 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vàng Mí S phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 12-13 năm tù. Xử phạt bị cáo Lý Văn P 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Sau khi tranh luận giữa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung kết luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P: Các bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Mao Văn S3, xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử công bố những lời khai đó tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh, các tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo S trong giai đoạn điều tra, truy tố (BL 299-338), lời khai của bị cáo P (BL 351-404); lời khai ổn định không mâu thuẫn phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng Mao Văn S3, Lý Văn C, Vàng Dũng G; Vàng Chá C1, về mặt thời gian địa điểm thực hiện tội phạm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/5/2020 và ngày 19/5/2020; (BL 01-02, 05-06); biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện T1 (BL 283-298); biên bản nhận dạng dữ liệu điện tử bị cáo P và bị cáo S liên lạc với nhau để mua bán ma túy (BL 228-229); Kết luận giám định số 153/KL-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (BL191); Kết luận giám định số 156/KL-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (BL 196) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để nhằm mục đích sử dụng ma túy và mua bán ma túy sinh lợi nhuận cao cho bản thân, thời gian từ tháng 6/2019 đến giữa tháng 5/2020, Vàng Mí S đã mua ma túy của Lý Văn P 03 lần, mua ma túy của Trịnh Đức T1 02 lần và bán cho những người nghiện ma túy 02 lần, số ma túy Vàng Mí S tàng trữ để sử dụng khi bị bắt quả tang là **0,29 gam** (*không thấy hai chín gam*) heroine; tổng số ma túy Vàng Mí S mua của Lý Văn P tàng trữ tại nhà với mục đích để bán lại cho Giàng Mí S2 và người nghiện ma túy là **35,46 gam** heroine (*ba mươi lăm thấy bốn sáu gam*). Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2019 đến giữa tháng 5/2020, Lý Văn P đã mua ma túy của người có tên là “H” và bán cho những người nghiện ma túy 04 lần. Tổng số ma túy Lý Văn P bán cho những người nghiện và Vàng Mí S là **87,78 gam** heroine (*Tám mươi bảy thấy bảy tám gam*).

[5] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Vàng Mí S và Lý Văn P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo S, P đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đời sống của người mắc nghiện và của các gia đình có người nghiện, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy... ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Song với động cơ, mục đích phạm tội do lợi ích kinh tế để muốn có lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp kỷ

cương, coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Bị cáo Vàng Mí S tàng trữ ma túy trong túi quần để sử dụng khi bị bắt quả tang là **0,29** gam heroine, hành vi của bị cáo Vàng Mí S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Tổng số ma túy Vàng Mí S mua của Lý Văn P tàng trữ tại nhà là **35,46** gam heroine với động cơ mục đích để bán lại cho Giàng Mí S2 với giá 25.000.000 đồng và bán lại cho các người nghiện; bị cáo Lý Văn P đã mua ma túy của người có tên là H và bán cho những người nghiện và bán cho Vàng Mí S là **87,78** gam heroine; hành vi của các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc Trường hợp “*từ hai lần trở lên*”, do vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P đều là người chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo S, sau khi bị bắt giữ phạm tội quả tang, được Công an huyện Đ phân tích, thuyết phục, bị cáo đã tự nguyện khai ra nơi cất giấu ma túy đã mua của bị cáo P và tích cực hợp tác với cơ quan Công an để phát hiện tội phạm; về trình độ văn hoá và nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt: Các bị cáo thực hiện phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cũng như biện pháp đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng, cần phải có mức án xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh đối với các loại tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đủ thời gian cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình. Xét thấy, bị cáo Vàng Mí S có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo S dưới khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma

tuý” để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do số tiền mua bán trái phép chất ma túy, phần lớn các con nghiện còn nợ các bị cáo; bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn, không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người tên H là người đã chuyển ma túy lên cho bị cáo P mua bán trái phép chất ma túy, do bị cáo P không biết rõ về danh tính, lai lịch, không có tài liệu khác chứng minh về nhân thân của H, nên Cơ quan CSĐT tách nội dung liên quan đến H để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Vàng Dũng G, là người nghiện ma túy đã cùng Vàng Chá C1 và bị cáo Vàng Mí S mua ma túy của bị cáo Lý Văn P về sử dụng cho bản thân, trước khi vụ án xảy ra Công an huyện Đ đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện nay đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Hà Giang theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

[13] Đối với Vàng Chá C1 là người nghiện ma túy đã cùng Vàng Dũng G và bị cáo Vàng Mí S mua ma túy của bị cáo Lý Văn P về sử dụng, trước khi vụ án xảy ra C1 đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C truy nã về tội Mua bán người. Ngày 06/4/2020, C1 bị Công an huyện Đ bắt theo Quyết định truy nã, khi bắt Vàng Chá C1 còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố và hiện đang tạm giam để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[14] Mao Văn S3 và Lương Đình N đều là người nghiện ma túy đã mua ma túy của Vàng Mí S, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mao Văn S3 và Lương Đình N, Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Mao Văn S3 và Lương Đình N theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

[15] Đối với Thu Đức T là người nghiện ma túy, trong vụ án là người đã môi giới cho bị cáo Vàng Mí S mua ma túy, trong giai đoạn điều tra Thu Đức T là bị cáo trong 1 vụ án khác, đã bỏ trốn và đang bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định truy nã, hiện nay chưa bắt được nên đã tách hành vi này để xem xét xử lý sau.

[16] Đối với Trịnh Đức T1 là người đã bán ma túy cho bị cáo Vàng Mí S 02 lần, trong quá trình điều tra Trịnh Đức T1 không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu, việc mua bán ma túy giữa T1 và bị cáo S không có người làm chứng nên không đủ căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng.

Cơ quan CSĐT tách nội dung liên quan đến Trịnh Đức T1 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định.

[17] Đối với Giàng Mí S2 là người đã nhờ bị cáo S mua hộ ma túy, tuy nhiên giao dịch đó không có người làm chứng nên không đủ căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng, trong quá trình điều tra Giàng Mí S2 không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT tách nội dung liên quan đến Giàng Mí S2 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[18] Bản luận tội và quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về tội danh, áp dụng điều luật và hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo S, P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Về vật chứng: Xét thấy, giấy tờ tùy thân đã thu giữ của bị cáo S, cần trả lại cho bị cáo. Chiếc xe máy, mũ bảo hiểm, áo mưa thu giữ của bị cáo P là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng.

[20] Về án phí: Xét thấy, các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Mí S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lý Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Mí S; xử phạt bị cáo Vàng Mí S 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 12 (Mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vàng Mí S phải chịu hình phạt chung của hai tội là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn P; xử phạt bị cáo Lý Văn P 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/5/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vàng Mí S và Lý Văn P.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

+ 01(một) túi niêm phong chuyên dụng do Bộ Công an cấp có ký hiệu NS3A 092158, trên túi ghi tên vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/5/2020, có đầy đủ chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; bên trong túi niêm phong là 01 điện thoại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, mặt sau màu đen, xanh, có dòng chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang; mặt sau được dán kín và có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh H;

+ 01(một) phong bì thư mặt trước có dòng chữ vỏ bao gói và túi niêm phong cũ của tang vật khám xét, tại nơi ở của đối tượng Vàng Mí S; mặt sau được dán kín và có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh H;

+ 01(một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3”; mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01(một) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong cũ của tang vật bắt người phạm tội quả tang được cho vào trong 01 túi niêm phong chuyên dụng do Bộ Công an cấp có ký hiệu NS1A 060408, hộp niêm phong cũ ký hiệu M, có đầy đủ chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

+ 01 túi niêm phong chuyên dụng do Bộ Công an cấp, có ký hiệu NS3A092159, trên túi ghi tên vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/5/2020, có đầy đủ chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong túi niêm phong là 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đen, mặt trước có dòng chữ FPT, mặt sau có dòng chữ BUK, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01(một) phong bì màu trắng, được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1” mặt sau phong bì có 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01(một) phong bì màu trắng, được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01(một) mũ bảo hiểm màu nâu xám, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ sẫm, loại mũ có chắn kính, đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilon, bên trong có đựng áo mưa màu tím được gấp gọn chưa qua sử dụng; 01 (một) con dao nhọn dạng dao bằm, gập bằng kính loại, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Vàng Mí S 01(một) giấy chứng minh nhân dân số 073.577.870, mang tên Vàng Mí S, do Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 16/11/2017.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 11L1-086.87, màu đen, số máy G3D4E-573527, số khung RLCUG0610HY549739, xe không có gương chiếu hậu bên phải, xe máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động, kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005576 do Công an huyện B, tỉnh C cấp ngày 01/11/2017 cho xe biển đăng ký 11L1-086.87, chủ xe Lý Văn P.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Mí S, Lý Văn P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 04, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan

